TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2020
Về tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn văn Bé

Ông Sơn Sô Phonl

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 16/2019/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Rách T, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Cao Văn S, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 và bản tự khai ngày 26/12/2019 nguyên đơn chị Thạch Thị Rách T trình bày: Vào ngày 17/10/2011, chị và anh Cao Văn S xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh T. Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Cao Thị Thuyền M, sinh ngày 23/3/2017 hiện con chung đang sống cùng với chị T.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng sống chung với nhau hết duyên, hết nợ. Chồng chị có tình cảm với người phụ nữ khác, khi ăn nhậu về nhà hay kiếm chuyện, còn đánh chị. Chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh S không thay đổi tính tình, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay.

Nay, chị Rách T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh S;

Về tài sản chung, về nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về con chung: chị Rách T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao Thị Thuyền M sinh ngày 23/3/2017 và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cao Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên không có bản tự khai tại hồ sơ và lời trình bày tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình và bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Rách T và anh Cao Văn S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh T vào ngày 17/10/2011 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; nên hôn nhân của chị Rách T và anh S là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng anh chị có 01 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hạnh phúc của anh chị không bền vững là do anh S không chung thủy, có tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến bất hòa giữa vợ chồng, khi anh S ăn nhậu về hay kiếm chuyện cự cải, thậm chí đánh chị T. Chị đã về nhà mẹ ruột ở ấp Đ, xã P sống ly thân với anh S từ tháng 3/2017 cho đến nay, nên không còn tình cảm với anh S nữa và xin được ly hôn với anh S.

Xét thấy tình nghĩa vợ chồng của chị Thạch Thị Rách T và anh Cao Văn S thiếu tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh S là phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung tên: Cao Thị Thuyền M, sinh ngày 23/3/2017. Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Cao Văn S phải cấp dưỡng. Do chị T đang nuôi dưỡng con chung, nên giao cháu M cho chị tiếp tục nuôi đưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, anh Cao Văn S được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Rách T

Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Rách T được ly hôn với anh Cao Văn S

Về con chung: Giao con chung tên Cao Thị Thuyền M, sinh ngày 23/3/2017 cho chị Thạch Thị Rách T nuôi dưỡng, anh Cao Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị Rách T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0006459 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiển Cần.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"../.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Sơn Sô Phonl – Nguyễn Văn Bé	**Phạm Văn Long**